TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H1** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 74/2017/QĐST- HNGĐ	*H1, ngày 15 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 105/2017/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2017 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1992.

Trú tại: Đội 4, thôn C, xã Đ, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị đơn: Anh Huỳnh Ngọc H, sinh năm 1994.

Trú tại: Đội 7, thôn T1, xã N1, huyện H1, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Huỳnh Ngọc H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:Chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Huỳnh Ngọc H tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con: Chị Nguyễn Thị Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng con là cháu Huỳnh Kiều Hoàng K (tên gọi khác là Huỳnh Thị Kim K), sinh ngày 23/8/2016, anh

Huỳnh Ngọc H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Huỳnh Kiều Hoàng K (tên gọi khác là Huỳnh Thị Kim K) mỗi tháng 1.500.000đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng) tính từ tháng 11/2017 đến khi cháu Huỳnh Kiều Hoàng K (tên gọi khác là Huỳnh Thị Kim K) đủ 18 tuổi.

Anh Huỳnh Ngọc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu anh Huỳnh Ngọc H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con thì chị Nguyễn Thị Ngọc T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh H.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản: Chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Huỳnh Ngọc H đều khai không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc T tự nguyện thỏa thuận nộp toàn bộ tiền án phí sơ thẩm về ly hôn là 150.000 đồng và nộp thay anh Huỳnh Ngọc H 150.000đồng tiền án phí sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ theo quyết định của Tòa án, tổng cộng chị Nguyễn Thị Ngọc T phải nộp 300.000đồng, nhưng chị được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng chị đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0000403 ngày 30/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H1.

Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- VKSND huyện;
- UBND xã N1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Trần Thị Thanh Bình